

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 13

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 308/2024/LICOGI13-TB

V/v: Thanh toán lãi kỳ 10 trái phiếu
LIG12101

Hà nội, ngày 07 tháng 06 năm 2024

THÔNG BÁO

(Về ngày đăng ký cuối cùng để thanh toán lãi cho Kỳ Thanh Toán Lãi 10 trái phiếu
LIG12101)

Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam

Tên Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần LICOGI 13

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần LICOGI 13

Trụ sở chính: Toà nhà LICOGI 13, Đường Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận
Thanh Xuân, TP Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 38544623

Email: Tonghop@licogi13.com.vn

Chúng tôi thông báo đến Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán: Trái phiếu Công ty Cổ phần Licogi 13 (LIGH2123001)

Mã chứng khoán: LIG12101

Loại chứng khoán: Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ

Mệnh giá giao dịch: 100.000 đồng/trái phiếu

Sàn giao dịch: Trái phiếu riêng lẻ HNX

Ngày đăng ký cuối cùng: **20/06/2024.**

1. Lý do và mục đích: Thanh toán lãi trái phiếu doanh nghiệp Kỳ Thanh Toán Lãi 10 (từ và bao gồm ngày 31/03/2024 đến nhưng không bao gồm ngày 30/06/2024).

2. Nội dung cụ thể:

2.1 Thanh toán lãi trái phiếu doanh nghiệp Kỳ Thanh Toán Lãi 10

- Lãi suất: 11%/năm
- Tỷ lệ thực hiện: 01 trái phiếu được nhận 2.742,466 đồng (Bằng chữ: Hai nghìn, bảy trăm bốn mươi hai phẩy bốn trăm sáu mươi sáu đồng).



Tiền lãi trái phiếu được tính theo công thức: $100.000 \text{ đồng} \times 11\% \times 91 \text{ ngày} / 365 \text{ ngày}$. Tiền lãi phát sinh trên mỗi Trái Phiếu không phải là một số nguyên thì tiền lãi sẽ được làm tròn đến hàng thập phân thứ 3 (ba) sau dấu phẩy và tổng số tiền lãi Trái Phiếu của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị (nếu chữ số thập phân thứ nhất bằng hoặc lớn hơn 5 thì số sẽ được làm tròn lên; nếu chữ số thập phân thứ nhất nhỏ hơn 5 thì số phần thập phân bị huỷ bỏ).

2.2 Thời gian thực hiện: 01/07/2024 (do ngày 30/06/2024 không phải Ngày Làm Việc)

2.3 Địa điểm thực hiện:

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận lãi tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận lãi bắt đầu từ ngày 01/07/2024 theo tài khoản thanh toán đã đăng ký với Công ty cổ phần Chứng khoán VPBank.

Đề nghị VSDC lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ sau:

- Địa chỉ nhận Danh sách (bản cứng): Phòng Tổng Hợp, Công ty Cổ phần LICOGI13 Toà nhà LICOGI13 – Đường Khuất Duy Tiến – Phường Nhân Chính – Quận Thanh Xuân – TP Hà Nội

- Địa chỉ email nhận file dữ liệu: Tonghop@licogi13.com.vn, luukytp@vpbanks.com.vn

Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSDC. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có vi phạm.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KHTH

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**
(chữ ký, họ tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Thăng

*** Tài liệu đính kèm**

Ghi rõ tên các tài liệu phải gửi kèm Thông báo và lưu ý phải đóng dấu giáp lai đầy đủ các tài liệu đính kèm

- Văn bản thông báo lãi suất cho kỳ tính lãi của Đại lý lưu ký

Số: 254/2024/TB-VPBANKS

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2024

THÔNG BÁO

V/v: Lãi suất cho Kỳ Thanh Toán Lãi 10 của trái phiếu LIGH2123001 (Mã VSDC: LIG12101) do Công ty Cổ phần LICOGI13 phát hành ngày 31/12/2021 ("Trái Phiếu")

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 13
("Tổ Chức Phát Hành")

Căn cứ:

- Hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank ("Hợp Đồng Đại Diện");
 - Các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu đính kèm Hợp Đồng Đại Diện ngày 31/12/2021 ("Các Điều Kiện Trái Phiếu");
 - Hợp đồng đại lý đăng ký và lưu ký giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank ngày 31/12/2021 ("Hợp Đồng Đại Lý");
- Trừ khi được định nghĩa khác đi trong thông báo này, các thuật ngữ viết hoa khi được sử dụng trong thông báo này sẽ có nghĩa như được quy định trong Văn kiện Trái Phiếu.

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank ("VPBankS") xin thông báo đến Tổ Chức Phát Hành về một số nội dung của Kỳ Thanh Toán Lãi 10 như sau:

1. Kỳ Thanh Toán Lãi, Ngày Xác Định Lãi Suất

Kỳ Thanh Toán Lãi 10 được tính từ và bao gồm ngày 31/03/2024 cho đến và không bao gồm ngày 30/06/2024. Ngày Xác Định Lãi Suất cho Kỳ Thanh Toán Lãi 10 là ngày 25/03/2024.

2. Lãi suất áp dụng

Theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu, Lãi Suất áp dụng cho mỗi Kỳ Thanh Toán Lãi còn lại sau Kỳ Thanh Toán Lãi đầu tiên được xác định bằng tổng của: (i) Lãi suất tiết kiệm cá nhân kỳ hạn 12 tháng trả sau do Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng công bố vào Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Thanh Toán Lãi đó và (ii) biên độ 3,5%/năm (ba phẩy năm phần trăm/năm) ("Biên độ") nhưng trong mọi trường hợp không thấp hơn 11%/năm (mười một phần trăm/năm).

Theo đó, Lãi Suất áp dụng cho Kỳ Thanh Toán Lãi 10 được xác định như sau:

Ngân Hàng Tham Chiếu	Lãi suất (%/năm)
VPBank	4,4
Biên độ	3,5
Lãi Suất	7,9

Theo đó, lãi suất Trái Phiếu áp dụng cho Kỳ Thanh Toán Lãi 10 là **11%/năm** (do 11%/năm > 7,9%/năm).

Trong vòng 1 Ngày Làm Việc kể từ ngày của thông báo này, nếu VPBankS không nhận được bất kỳ ý kiến nào khác từ Tổ Chức Phát Hành thì lãi suất của Kỳ Thanh Toán Lãi 10 như được trình bày ở trên sẽ được áp dụng.

(Đính kèm thông báo là Lãi Suất Tham Chiếu).

Trân trọng thông báo!



Nơi nhận:

- Như trên;
- VP lưu

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK



BIỂU LÃI SUẤT HUY ĐỘNG VỐN BẰNG VND DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

(Áp dụng từ 13h00 ngày 05/03/2024)

1. Tiết kiệm thường/Tiền gửi có kỳ hạn lĩnh lãi cuối kỳ tại Quầy và Online

• Tại quầy

Kỳ Hạn	1-3 tuần	1T	2T	3T	4T	5T	6T	7T	8T	9T	10T	11T	12T	13T	15T	18T	24T	36T
Mức tiền																		
< 1 tỷ	0.40	2.20	2.40	2.40	2.40	2.40	3.90	3.90	3.90	3.90	3.90	3.90	4.20	4.20	4.20	4.20	4.60	4.60
1 tỷ - < 3 tỷ		2.20	2.40	2.40	2.40	2.40	3.90	3.90	3.90	3.90	3.90	3.90	4.20	4.20	4.20	4.20	4.60	4.60
3 tỷ - < 10 tỷ		2.20	2.40	2.40	2.40	2.40	3.90	3.90	3.90	3.90	3.90	3.90	4.20	4.20	4.20	4.20	4.60	4.60
10 tỷ - < 50 tỷ		2.30	2.50	2.50	2.50	2.50	4.00	4.00	4.00	4.00	4.00	4.00	4.30	4.30	4.30	4.30	4.70	4.70
≥ 50 tỷ		2.40	2.60	2.60	2.60	2.60	4.10	4.10	4.10	4.10	4.10	4.10	4.40	4.40	4.40	4.40	4.80	4.80

• Kênh Online

Kỳ Hạn	1-3 tuần	1T	2T	3T	4T	5T	6T	7T	8T	9T	10T	11T	12T	13T	15T	18T	24T	36T
Mức tiền																		
< 1 tỷ	0.40	2.30	2.50	2.50	2.50	2.50	4.00	4.00	4.00	4.00	4.00	4.00	4.30	4.30	4.30	4.30	4.70	4.70
1 tỷ - < 3 tỷ		2.30	2.50	2.50	2.50	2.50	4.00	4.00	4.00	4.00	4.00	4.00	4.30	4.30	4.30	4.30	4.70	4.70
3 tỷ - < 10 tỷ		2.30	2.50	2.50	2.50	2.50	4.00	4.00	4.00	4.00	4.00	4.00	4.30	4.30	4.30	4.30	4.70	4.70
10 tỷ - < 50 tỷ		2.40	2.60	2.60	2.60	2.60	4.10	4.10	4.10	4.10	4.10	4.10	4.40	4.40	4.40	4.40	4.80	4.80
≥ 50 tỷ		2.50	2.70	2.70	2.70	2.70	4.20	4.20	4.20	4.20	4.20	4.20	4.50	4.50	4.50	4.50	4.90	4.90

- Lưu ý: Khách hàng ưu tiên gửi tiền với số dư tối thiểu 100 triệu đồng và kỳ hạn tối thiểu 1 tháng sẽ được hưởng mức lãi suất được quy định bằng lãi suất tương ứng trên biểu lãi suất huy động hiện hành cộng (+) 0.1%/năm.

2. Tiết kiệm/Tiền gửi có kỳ hạn trả lãi trước tại Quầy và Online (*)

Kỳ hạn	1T	2T	3T	4T	5T	6T	7T	8T	9T	10T	11T	12T	13T	15T	18T	24T	36T
Mức tiền																	
< 5 tỷ	2.20	2.39	2.39	2.38	2.38	3.83	3.81	3.80	3.79	3.78	3.77	4.03	4.02	3.99	3.95	4.21	4.04
≥ 5 tỷ	2.20	2.39	2.39	2.38	2.38	3.83	3.81	3.80	3.79	3.78	3.77	4.03	4.02	3.99	3.95	4.21	4.04

3. Tiết kiệm/Tiền gửi có kỳ hạn lãi định kỳ tại Quầy và Online (**)

Kỳ trả lãi	3T	4T	5T	6T	7T	8T	9T	10T	11T	12T	13T	15T	18T	24T	36T
Hàng tháng	2.40	2.39	2.39	3.87	3.86	3.86	3.85	3.84	3.84	4.12	4.11	4.10	4.08	4.41	4.32
Hàng quý				3.88			3.86			4.14		4.11	4.09	4.42	4.33
Hàng 6 tháng										4.16			4.11	4.45	4.36
Hàng năm														4.50	4.40

Lưu ý (*): Khách hàng ưu tiên gửi tiền với số dư tối thiểu 100 triệu đồng và kỳ hạn tối thiểu 1 tháng sẽ được hưởng mức lãi suất được quy định bằng lãi suất tương ứng trên biểu lãi suất huy động hiện hành cộng (+) 0.1%/năm.

4. Tiết kiệm/Tiền gửi có kỳ hạn Phát Lộc Thịnh Vượng tại Quầy và Online

• Lãi cuối kỳ

Kênh gửi tiền	1T	2T	3T	4T	5T	6T	7T	8T	9T	10T	11T	12T	13T	15T	18T	24T	36T
Tại quầy	2.20	2.40	2.40	2.40	2.40	3.90	3.90	3.90	3.90	3.90	3.90	4.20	4.20	4.20	4.20	4.60	4.60
Online	2.30	2.50	2.50	2.50	2.50	4.00	4.00	4.00	4.00	4.00	4.00	4.30	4.30	4.30	4.30	4.70	4.70

• Lãi lãi định kỳ

Kỳ lĩnh lãi	3T	4T	5T	6T	7T	8T	9T	10T	11T	12T	13T	15T	18T	24T	36T
Hàng tháng	2.40	2.39	2.39	3.87	3.86	3.86	3.85	3.84	3.84	4.12	4.11	4.10	4.08	4.41	4.32
Hàng quý				3.88			3.86			4.14		4.11	4.09	4.42	4.33
Hàng 6 tháng										4.16			4.11	4.45	4.36
Hàng năm														4.50	4.40

• Lãi lãi trước

Kỳ hạn	1T	2T	3T	4T	5T	6T	7T	8T	9T	10T	11T	12T	13T	15T	18T	24T	36T
Lãi suất	2.20	2.39	2.39	2.38	2.38	3.83	3.81	3.80	3.79	3.78	3.77	4.03	4.02	3.99	3.95	4.21	4.04